

ỦY BAN DÂN TỘC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **409**/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày **21** tháng **6** năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc thành lập các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM ỦY BAN DÂN TỘC

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15 tháng 6 năm 2022;

Căn cứ Nghị định số 66/2022/NĐ-CP, ngày 20 tháng 9 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Dân tộc;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP, ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV, ngày 24 tháng 02 năm 2024 của Bộ Nội vụ Quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-UBND, ngày 15 tháng 3 năm 2024 của Ủy ban Dân tộc Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng đối với lĩnh vực công tác dân tộc;

Căn cứ Quyết định số 785/QĐ-UBND, ngày 16 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc về việc ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng thi đua, khen thưởng của Ủy ban Dân tộc;

Theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua khen thưởng.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập các Cụm thi đua gồm Cơ quan làm công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các Khối thi đua là các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban Dân tộc.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2. Hoạt động của các Cụm thi đua, Khối thi đua; nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng, Phó các Cụm, Khối thi đua thực hiện theo Quy chế tổ chức và hoạt động của Cụm thi đua, Khối thi đua của Ủy ban Dân tộc.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của Ủy ban Dân tộc, Thủ trưởng các vụ, đơn vị thuộc Ủy ban Dân tộc và các cơ quan, đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Bộ Nội vụ (Ban TĐ-KT TW);
- UBND các tỉnh, tp trực thuộc TW (đề p/h);
- Các Thứ trưởng, PCN UBĐT;
- Cơ quan công tác dân tộc các tỉnh, thành phố trực thuộc TW (đề t/h);
- Các vụ, đơn vị thuộc UBĐT (đề t/h);
- Lưu: VT, Vụ TCCB (5b). 6

BỘ TRƯỞNG, CHỦ NHIỆM



Hầu A Lệnh

ỦY BAN DÂN TỘC

DANH SÁCH

Các Cụm thi đua, Khối thi đua lĩnh vực công tác dân tộc

(Kèm theo Quyết định số: 409/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2024
của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Ủy ban Dân tộc)

I. CÁC CỤM THI ĐUA

STT	Tên cơ quan
Cụm thi đua số 01	
01	Ban Dân tộc tỉnh Lai Châu
02	Ban Dân tộc tỉnh Điện Biên
03	Ban Dân tộc tỉnh Sơn La
04	Ban Dân tộc tỉnh Yên Bái
05	Ban Dân tộc tỉnh Lào Cai
06	Ban Dân tộc tỉnh Tuyên Quang
07	Ban Dân tộc tỉnh Hà Giang
08	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Cạn
09	Ban Dân tộc tỉnh Cao Bằng
Cụm thi đua số 02	
01	Ban Dân tộc tỉnh Hòa Bình
02	Ban Dân tộc thành phố Hà Nội
03	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Phúc
04	Ban Dân tộc tỉnh Phú Thọ
05	Ban Dân tộc tỉnh Bắc Giang

06	Ban Dân tộc tỉnh Thái Nguyên
07	Ban Dân tộc tỉnh Lạng Sơn
08	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ninh
09	Văn phòng UBND tỉnh Ninh Bình (Lĩnh vực công tác dân tộc)
Cụm thi đua số 03	
01	Ban Dân tộc tỉnh Thanh Hóa
02	Ban Dân tộc tỉnh Nghệ An
03	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Bình
04	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Trị
05	Văn phòng UBND tỉnh Hà Tĩnh (Lĩnh vực công tác dân tộc)
06	Ban Dân tộc tỉnh Thừa Thiên Huế
07	Văn phòng UBND thành phố Đà Nẵng (Lĩnh vực công tác dân tộc)
08	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Nam
09	Ban Dân tộc tỉnh Quảng Ngãi
Cụm thi đua số 04	
01	Ban Dân tộc tỉnh Bình Định
02	Ban Dân tộc tỉnh Phú Yên
03	Ban Dân tộc tỉnh Khánh Hòa
04	Ban Dân tộc tỉnh Kon Tum
05	Ban Dân tộc tỉnh Gia Lai
06	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Lắk
07	Ban Dân tộc tỉnh Đắk Nông
08	Ban Dân tộc tỉnh Lâm Đồng

Cụm thi đua số 05

01	Ban Dân tộc thành phố Hồ Chí Minh
02	Văn phòng UBND tỉnh Tây Ninh (Lĩnh vực công tác dân tộc)
03	Ban Dân tộc tỉnh Bình Phước
04	Ban Dân tộc tỉnh Đồng Nai
05	Ban Dân tộc tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
06	Ban Dân tộc tỉnh Ninh Thuận
07	Ban Dân tộc tỉnh Bình Thuận
08	Văn phòng UBND tỉnh Bình Dương (Lĩnh vực công tác dân tộc)

Cụm thi đua số 06

01	Ban Dân tộc thành phố Cần Thơ
02	Ban Dân tộc tỉnh Vĩnh Long
03	Ban Dân tộc tỉnh Trà Vinh
04	Ban Dân tộc tỉnh Kiên Giang
05	Ban Dân tộc tỉnh An Giang
06	Ban Dân tộc tỉnh Hậu Giang
07	Ban Dân tộc tỉnh Sóc Trăng
08	Ban Dân tộc và Tôn giáo tỉnh Bạc Liêu
09	Văn phòng UBND tỉnh Long An (Lĩnh vực công tác dân tộc)
10	Ban Dân tộc tỉnh Cà Mau

II. CÁC KHỐI THI ĐUA

STT	Tên cơ quan
Khối thi đua số 01	
01	Văn phòng Ủy ban
02	Vụ Tổ chức cán bộ
03	Vụ Kế hoạch - Tài chính
04	Thanh tra Ủy ban
05	Vụ Tổng hợp
06	Vụ Hợp tác quốc tế
07	Vụ Chính sách Dân tộc
08	Vụ Tuyên truyền
09	Vụ Dân tộc thiểu số
10	Vụ Công tác dân tộc địa phương
11	Vụ Pháp chế
12	Văn phòng Điều phối chương trình mục tiêu quốc gia
Khối thi đua số 02	
01	Học viện Dân tộc
02	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương
03	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Sầm Sơn
04	Trường Dự bị Đại học Dân tộc Trung ương Nha Trang
05	Trường Dự bị Đại học Thành phố Hồ Chí Minh
06	Trường Phổ thông Vùng cao Việt Bắc
07	Trung tâm Chuyên đổi số

08	Báo Dân tộc và Phát triển
09	Tạp chí Dân tộc
10	Nhà khách Dân tộc
11	Ban Quản lý dự án đầu tư chuyên ngành xây dựng

